

Bản án số: 283/2021/HS-ST

Ngày: 25/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trời - Cán bộ nghỉ hưu

Ông Nguyễn Cao Biền - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

Trần Thị U- Sinh ngày: 05/06/2005; Giới tính: Nữ; HKTT: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn H - SN: 1969; con bà Trần Thị M - SN: 1985; Anh, chị, em ruột: có 4 người, bị cáo là thứ 2; Cồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 505 do Công an quận Hà Đông lập ngày 16/6/2021; Bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Văn H, sinh năm 1969 (bố đẻ bị cáo); trú tại: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh N. Có mặt.

- Người bào chữa trợ giúp cho bị cáo: Bà Hồ Bích P - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người bị hại:

- Anh Nguyễn Chí H - SN: 1991, trú tại: thôn V, xã T, huyện U, Hà Nội, xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Kim Hoàng - SN: 2000, trú tại: số 3/4 tổ 8, khu vực 1, phường H, , Cần Thơ, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị I (gọi là I chủ nhà)- Sinh năm (SN): 1997, HKTT: xã K, huyện K, tỉnh N có thuê căn hộ phòng 4B tầng 37, chung cư U, địa chỉ: số 210 phường Q, quận Hà Đông cùng một số người khác để bán hàng online.

Ngày 07/6/2021, Trần Thị N- Sinh ngày 13/6/2005 và Trần Thị U- Sinh ngày 05/6/2005 cùng quê ở xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình được giới thiệu đến xin làm thuê cho chị I (chủ nhà), công việc bán hàng online tại phòng 4B, tầng 37 chung cư U. Ngày 08/6/2021, chị I(chủ nhà) có thuê thêm Lã Thùy NG- SN: 2006 que ở thôn X, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến làm. Tất cả đều ăn ở tại phòng 4B, tầng 37 chung cư U. Hàng ngày, chị I (chủ nhà) có đến hướng dẫn Trần Thị N, Uyên và Thùy NG cách bán hàng. Đến ngày 09/6/2021, N và U thấy công việc không phù hợp nên cả 2 đã rủ nhau bỏ việc về quê. Khoảng 01 giờ ngày 10/6/2021, N gọi U dậy để đi về, lợi dụng lúc N đang ngủ, chị I (chủ nhà) không có nhà, N và U bàn với nhau tìm xem trong căn hộ có tài sản gì thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền về quê và ăn tiêu. Sau đó, N và U đi sang phòng bên cạnh nơi chị I (chủ nhà) thường ngủ để tìm tài sản thì phát hiện trên giá sách treo tường có 01 túi xách bên trong có 04 nhẫn vàng (03 nhẫn tròn bằng vàng 17K, tổng trọng lượng 1,35 chỉ và 01 nhẫn tròn mặt ngoài đính đá màu trắng) của chị Nguyễn Kim H- SN: 2000, trú tại: số 3/4 tổ 8, khu vực 1, phường H, Cần Thơ (cùng thuê căn hộ với chị N). N đã lấy 04 chiếc nhẫn vàng và để lại túi xách vào vị trí cũ, còn U nhìn thấy 01 điện thoại di động iphone 6 Plus màu vàng của anh Nguyễn Chí H- SN: 1991, trú tại: thôn V, xã T, huyện U, Hà Nội (cùng thuê căn hộ với chị N) để trên giường ngủ, U đã lấy điện thoại đưa cho N. Lấy xong, N và U đi về phòng ngủ của mình rồi N cất 04 nhẫn vàng và 01 điện thoại di động vừa trộm được trong 01 túi nilông màu đen (túi đựng quần áo) để ở trong tủ và đi ngủ tiếp. Do đêm tối, khi cất đồ lấy trộm N đã để vào túi đồ quần áo của NG. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, N và U dậy gấp quần áo cho vào túi để đi về quê. Khi đó, NG ngủ ở cùng phòng tỉnh dậy thì N và U nói: “Các chị về trước, nếu làm tiếp thì ở lại”. Sau đó, N và U cầm theo túi đựng quần áo của mình rời khỏi phòng và đi

bộ ra bến xe Giáp Bát- Hà Nội để đón xe về quê. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày 10/6/2021, NG cũng đem theo túi xách cá nhân (không biết bên trong có 04 nhẫn vàng và 01 điện thoại di động do N, U lấy trộm) để về quê. Sau khi N và U về đến nhà ở Ninh Bình, lúc bỏ túi quần áo ra kiểm tra thì thấy đã để nhầm số tài sản lấy trộm ở túi quần áo của NG và N đã gọi điện cho NG để hẹn lấy lại số tài sản này.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/6/2021, chị I (chủ nhà) về phòng không thấy N, U và NG đâu và thấy đồ đạc bị lục lọi, khi kiểm tra phát hiện bị tài sản của anh H và chị H bị mất. Sau anh H và chị H đã đến Công an phường Q, quận Hà Đông trình báo. Trong cùng ngày, Trần Thị U và Trần Thị N đã ra đầu thú tại Công an phường Q. Sau tin báo được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để điều tra làm rõ.

Vật chứng do đối tượng Trần Thị N giao nộp (bút lục 35), gồm:

- 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng hình đầu trâu, mặt trong có ký tự “A. HOA 999”.
- 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, mặt ngoài có đính đá màu trắng, mặt trong có ký tự “11PNJ 17K”.
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt ngoài có đính đá màu trắng xếp thành hình vuông.
- 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, mặt ngoài có đính đá màu trắng.
- 01 điện thoại iphone 6 plus màu vàng, số imei 35438706391XXXX.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị trộm cắp của vụ án. Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông (bút lục 49 đến 52), kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 6plus màu vàng, máy đã qua sử dụng, imei 35438706391XXXX, đã thu được tang vật. Trị giá 1.000.000 đồng.
- 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 hình đầu trâu, trọng lượng 1,06 chỉ, mặt trong có chữ “A.HOA999”, đã qua sử dụng, thu được tang vật. Trị giá 5.194.000 đồng.
- 03 nhẫn tròn bằng vàng 17K, tổng trọng lượng 1,35 chỉ, trong đó 01 nhẫn mặt ngoài có đính đá màu trắng, mặt trong có khắc ký tự “11PNJ 17K”, 01 nhẫn mặt ngoài có đính đá màu trắng xếp thành hình vuông, 01 nhẫn tròn mặt ngoài có đính đá màu trắng, nhẫn đã qua sử dụng, thu được tang vật. Trị giá: 2.956.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là 9.150.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho: anh Nguyễn Chí H 01

điện thoại di động iphone 6 Plus màu vàng, số imei 35438706391XXXX; chị Nguyễn Kim H 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999 hình đầu trâu, trọng lượng 1,06 chỉ, mặt trong có ký tự “A.HOA999” và 03 nhẫn tròn bằng vàng 17K, tổng trọng lượng 1,35 chỉ (gồm 01 nhẫn mặt ngoài có đính đá màu trắng, mặt trong có ký tự “11PNJ 17K”, 01 nhẫn mặt ngoài có đính đá màu trắng xếp thành hình vuông, 01 nhẫn tròn mặt ngoài có đính đá màu trắng). Anh H và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 262/CT-VKS-HĐ ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Trần Thị Uyên về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị U từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo 6-9 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong thời gian ngắn ăn nghỉ tại nơi làm việc (bán hàng online) ở căn hộ phòng 4B tầng 37, chung cư U, địa chỉ: số 210 phường Q, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội do chị Trần Thị I (chủ nhà) thuê ở và bán hàng cùng một số người khác, trong đó có anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Kim H. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, rạng sáng ngày 10/6/2021 trước khi từ bỏ việc làm Trần Thị U và Trần Thị N đã tìm kiếm, lục lọi phòng thường ngủ của chị I (chủ nhà) rồi lấy trộm của

anh Nguyễn Chí H 01 điện thoại di động trị giá 1.000.000 đồng, lấy của chị Nguyễn Kim H 04 nhẫn kim loại màu vàng các loại, trị giá 8.150.000 đồng, tổng là **9.150.000 đồng**. Sau đó bỏ nhăm vào túi đồ của chị Lã Thuỳ NG (cùng chỗ làm), khi phát hiện ra đã điện thoại cho NG, đến nhận tài sản rồi ra đầu thú và giao nộp lại vật chứng.

[3]. Hành vi trên của bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có thân nhân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có công với cách mạng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp, người bị hại đã nhận lại tài sản nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên (16 tuổi 05 ngày) nên HĐXX áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vẫn là học sinh, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Đối với Trần Thị N - Sinh ngày 13/6/2005 là người cùng Trần Thị U bàn bạc, lục tìm để trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Kim H tại căn hộ phòng 4B tầng 37, chung cư U. Tuy nhiên, tính đến thời điểm phạm tội ngày 10/6/2021 N mới được 15 tuổi 11 tháng 27 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng. Công an quận Hà Đông đã xử lý hành chính, là có căn cứ.

- Đối với Lã Thuỳ NG không biết N và U trộm cắp tài sản để vào túi đồ quần áo của mình. Nên không có lỗi, cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp viên bào chữa trợ giúp cho bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị U phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị U 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Trần Thị U về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Uphải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Cơ quan THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã/phường nơi cư trú của bị cáo (thay TBKQXX)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai